

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018**

**Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chương trình hành động số 111/CTHD-UBND ngày 22/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Kết luận số 78-KL/TU ngày 05/12/2017 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của HĐND tỉnh. Với sự nỗ lực và sự quyết tâm cao của các cấp, các ngành, các địa phương, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 của tỉnh tiếp tục có chuyển biến và đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2018 (GSS2010) ước đạt 8.712,74 tỷ đồng, tăng 6,56% so với cùng kỳ năm 2017¹ (bằng mức tăng 6 tháng đầu năm 2017).

- Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 (giá hiện hành) ước đạt 5.962,9 tỷ đồng, tăng 11,47% so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 42,6% kế hoạch năm (là 14.000 tỷ đồng).

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ đầu năm đến 18/6/2018 đạt 1.026,70 tỷ đồng, bằng 39,53% dự toán địa phương (KH năm 2018 là 2.597 tỷ đồng) và tăng 10,99% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng chi ngân sách địa phương từ đầu năm đến 18/6/2018 đạt 2.773,45 tỷ đồng, bằng 36,51% dự toán địa phương (KH năm 2018 là 7.595 tỷ đồng) và tăng 22,93% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 13.519,62 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch năm 2018 (là 27.000 tỷ đồng), tăng 10,81% so với cùng kỳ năm trước.

- Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 163.221,4 tấn, bằng 62,8% kế hoạch năm (là 26 vạn tấn) và tăng 3,53% (+5.560,6 tấn) so với cùng kỳ năm 2017.

¹ Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính đạt 1.853,03 tỷ đồng, tăng 3,31%, đóng góp 0,73 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp - xây dựng ước tính đạt 2.000,65 tỷ đồng, tăng 7,60%, đóng góp 1,73 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ ước tính đạt 4.432,84 tỷ đồng, tăng 7,47%, đóng góp 3,77 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tính đạt 426,22 tỷ đồng, tăng 6,94%, đóng góp 0,33 điểm phần trăm.

- Sản lượng thủy sản ước đạt 13.676 tấn, đạt 41,7% kế hoạch năm (là 32.000 tấn) và tăng 10,86% so với cùng kỳ năm 2017.

- Tạo việc làm mới 6.667 lao động, bằng 70,18% kế hoạch năm (là trên 9.500 lao động).

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Về kinh tế:

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực; giá trị sản xuất (GSS 2010) ước đạt 1.853,03 tỷ đồng, tăng 3,31% so với cùng kỳ năm 2017²; trong đó ngành thủy sản có mức tăng cao nhất (11,25%).

Năng suất của hầu hết các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ năm 2017³; trong đó năng suất lúa vụ Đông Xuân năm 2017-2018 đạt 58,3 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay và tăng 1,5 tạ/ha so với vụ Đông Xuân năm 2016-2017. Tổng diện tích cây lâu năm hiện có 34.522,2 ha, tăng 0,65% và sản lượng cũng tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước⁴; riêng cây hồ tiêu do giá cả xuống thấp, bà con ít chăm sóc nên năng suất và sản lượng giảm. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước tính đạt 20.910 tấn, giảm 1,06% so với cùng kỳ năm trước; trong đó thịt lợn đạt 14.544,6 tấn, giảm 3,71%⁵.

Công tác trồng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi, giao khoán bảo vệ rừng được tăng cường⁶. Công tác đấu tranh, ngăn chặn tình trạng khai thác, buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản được đẩy mạnh. Trong 6 tháng đầu năm 2018, đã phát hiện và bắt giữ 138 vụ vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính 123 vụ, lâm sản tịch thu 165,6 m³ gỗ các loại, 178,2 kg động vật rừng và sản phẩm động vật rừng. Công tác kiểm tra, theo dõi, bảo vệ rừng được tăng cường, 6 tháng đầu

² Sáu tháng đầu năm 2017 tăng 3,13%.

³ Năng suất lúa vụ Đông Xuân năm 2017-2018 đạt 58,3 tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha so với vụ Đông Xuân năm 2016-2017; cây ngô năng suất đạt 37,6 tạ/ha, tăng 1,1 tạ/ha; cây khoai lang năng suất đạt 80,1 tạ/ha, tăng 1,3 tạ/ha; cây chất bột khác năng suất đạt 119,4 tạ/ha, tăng 1,2 tạ/ha; cây lạc năng suất đạt 21,2 tạ/ha, tăng 1,2 tạ/ha; rau các loại năng suất đạt 101,6 tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha; đậu các loại năng suất đạt 11,3 tạ/ha, tăng 0,7 tạ/ha; cây ớt cay năng suất đạt 57,5 tạ/ha, tăng 1,5 tạ/ha...

⁴ Cụ thể: Cây cao su: diện tích hiện có 19.511,5 ha, tăng 0,11% (+21,5 ha) so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng mủ khô 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 5500 tấn, tăng 5,77%; Cây cà phê: diện tích hiện có 5.106,3 ha, tăng 0,12% (+6,3 ha) so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng cà phê nhân 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 420 tấn, tăng 2,04%; Cây hồ tiêu: diện tích hiện có 2.522,1 ha, tăng 1,29% (+32,1 ha) so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng hạt tiêu 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 1850 tấn, giảm 24,43%; Cây chuối: diện tích hiện có 4.578,7 ha, tăng 0,83% (+37,7 ha) so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng chuối 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 40.795 tấn, tăng 1,8%; Cây dứa: diện tích hiện có 534 ha, tăng 7,34% (+36,5 ha) so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng dứa 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 2490 tấn, tăng 0,3%.

⁵ Đàn lợn thịt giảm mạnh chủ yếu là do giá thịt lợn hơi giảm sâu trong năm 2017, người chăn nuôi không có lãi nên giảm đàn hoặc không tái đàn. Hiện nay, giá bán thịt lợn hơi đã tăng trở lại nhưng tâm lý người chăn nuôi vẫn còn dè dặt, thận trọng, sợ giá cả xuống thấp như năm 2017 nên chưa dám đầu tư. Tại thời điểm 01/4/2018, số gia trại lợn (quy mô từ 30 con trở lên) giảm 11,7% so với cùng thời điểm năm trước; số hộ nuôi nhỏ lẻ (quy mô dưới 30 con) giảm 15%. Theo kết quả điều tra chăn nuôi 01/4/2018, đàn trâu có 25.830 con, giảm 3,26% so với cùng kỳ năm 2017; đàn bò có 66.928 con, giảm 4,16%; đàn lợn có 226.180 con, giảm 15%; đàn gia cầm có 2.494 nghìn con, tăng 0,36%⁵.

⁶ Ước tính số cây lâm nghiệp trồng phân tán 6 tháng đầu năm 2018 đạt 850 nghìn cây, tăng 8,28% so với cùng kỳ năm trước; diện tích rừng trồng được chăm sóc đạt 25.200 ha, tăng 14,31%; diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh đạt 850 ha, tăng 6,25%; diện tích rừng được giao khoán bảo vệ đạt 47.816 ha, tăng 80,44%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 197.842 m³, tăng 10,40%; sản lượng củi khai thác đạt 81.546 ste, giảm 6,85%.

năm 2018 đã xảy ra 01 vụ cháy rừng tại huyện Vĩnh Linh, thiệt hại khoảng 1,51 ha rừng.

Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 13.676 tấn, tăng 10,86% so với cùng kỳ năm trước⁷; trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 3.282 tấn, tăng 21,24% so với cùng kỳ năm trước⁸; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 10.394 tấn, tăng 7,94% so với cùng kỳ năm trước⁹.

UBND tỉnh đã có Quyết định công nhận 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, nâng tổng số xã đạt chuẩn của toàn tỉnh lên 41 xã (chiếm 35%). Đến nay, mức đạt bình quân tiêu chí của các xã trên địa bàn tỉnh là 14,15 tiêu chí/xã, không còn xã dưới 5 tiêu chí. Hiện đang tiến hành rà soát thực tế tại 12 xã¹⁰ đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 nhằm tập trung nguồn lực hỗ trợ, phân đấu thực hiện đạt các tiêu chí đề về đích trong năm 2018 theo kế hoạch.

1.2. Công nghiệp - Xây dựng:

Chỉ số phát triển sản xuất toàn ngành công nghiệp (IPP) 6 tháng đầu năm 2018 ước tăng 8,92%¹¹ so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm chủ yếu có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: quặng titan và tinh quặng titan khác tăng 32,34%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 23,42%; thủy, hải sản chế biến tăng 122,42%; bộ com lê, quần áo tăng 22,07%; lốp dùng cho xe máy, xe đạp tăng 46,54%; săm dùng cho xe máy, xe đạp tăng 36,03%; điện sản xuất tăng 35,79%... Một số sản phẩm tăng thấp là: nước hoa quả, tăng lực tăng 9,03%; gỗ cưa hoặc xẻ tăng 4,91%; phân hóa học tăng 1,88%; gạch và gạch khối bằng xi măng, bê tông tăng 8,07%; điện thương phẩm tăng 7,77%; nước máy tăng 12,01%... Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm¹².

Tỉnh đã tập trung mọi nỗ lực, phối hợp với các bên có liên quan rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư để sớm khởi công xây dựng Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy, cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các nhà đầu tư¹³ tiến hành khảo sát nghiên cứu đầu tư Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore (VSIP), tích cực hỗ trợ Công ty cổ phần Tập đoàn FLC triển khai khảo sát, lập dự án đầu tư tại huyện Triệu Phong và Cam Lộ. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án điện gió Hướng Phùng 1 và Hướng Hiệp 1; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Hướng Linh 1 và Hướng Phùng 2. Hỗ trợ nhà đầu tư, phân đấu đưa vào sử dụng, khai thác một số dự án đầu tư ngay trong 6 tháng đầu năm 2018¹⁴. Tiếp

⁷ Trong đó: cá 10.236 tấn, tăng 3,88%; tôm 1.857 tấn, tăng 50,61%; thủy sản khác 1.583 tấn, tăng 26,74%.

⁸ Trong đó: cá 1.638 tấn, giảm 0,3%; tôm 1.622 tấn, tăng 53,31%.

⁹ Trong đó: cá 8.598 tấn, tăng 4,71%; tôm 235 tấn, tăng 34,29%; thủy sản khác 1.561 tấn, tăng 25,58%.

¹⁰ Gồm: Hải Thọ, Hải Dương, Hải Vĩnh, Tân Thành, Cam Tuyên, Gio Bình, Linh Hải, Vĩnh Chấp, Triệu Sơn, Triệu Giang, Vĩnh Thái, Trung Hải.

¹¹ Trong đó: ngành khai khoáng tăng 16,38%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,05%; sản xuất và phân phối điện tăng 15,34%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 11,30%.

¹² Như: quặng inmenit và tinh quặng inmenit giảm 4,98%; đá xây dựng giảm 2,29%; tinh bột sắn giảm 26,13%; bia lon giảm 7,12%; dăm gỗ giảm 6,13%; ván ép giảm 1,52%; dầu nhựa thông giảm 12,73%; gạch xây dựng bằng đất sét nung giảm 9,98%; tấm lợp proximãng giảm 32,60%; xi măng giảm 0,14%...

¹³ Công ty liên doanh VSIP, Tập đoàn Amata (Thái Lan), Tập đoàn Sunutomo (Nhật Bản), Tập đoàn LH (Hàn Quốc).

¹⁴ Nhà máy khí công nghiệp Quảng Trị (Công ty Cổ phần khí công nghiệp Nghệ An), Nhà máy sản xuất ống cống bê tông ly tâm dự ứng lực (Công ty cổ phần Việt Ren), Nhà máy sản xuất gạch không nung (Công ty

tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo tỉnh cũng đã tích cực làm việc và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung KKT Đông Nam Quảng Trị vào nhóm KKT biên được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ nguồn vốn đầu tư từ NSTW để triển khai rà phá bom mìn phục vụ dự án VSIP8.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị; các Đề án về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, người có công; hỗ trợ nhà ở phòng chống lụt bão,... Đã quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng, phát triển một số khu đô thị mới¹⁵; nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị¹⁶ và một số hạ tầng đô thị thiết yếu như hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, cấp thoát nước, xử lý nước thải đã được đầu tư xây dựng. Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2018 (giá hiện hành) ước tính đạt 4.325,3 tỷ đồng, chủ yếu do các đơn vị ngoài nhà nước thực hiện.

1.3. Dịch vụ:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 13.519,62 tỷ đồng, bằng 50% kế hoạch năm 2018 (là 27.000 tỷ đồng) và tăng 10,81% so với cùng kỳ năm trước¹⁷.

- Từ đầu năm đến nay, doanh thu vận tải ước đạt 638,18 tỷ đồng, tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước¹⁸. Số lượt hành khách vận chuyển ước tính đạt 3.588,16 nghìn HK, tăng 3,67%; số lượt hành khách luân chuyển đạt 325,83 triệu HK.km, tăng 4,81%; khối lượng hàng hoá vận chuyển ước tính đạt 4.276,16 nghìn tấn, tăng 3,82%; khối lượng hàng hoá luân chuyển đạt 270,17 triệu tấn.km, tăng 4,19% so với cùng kỳ năm trước.

- Triển khai thực hiện Luật Du lịch mới năm 2017, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Du lịch; Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch khu du lịch Cửa Tùng; thực hiện quy hoạch Khu du lịch Mũi Trèo. Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm cộng đồng Gio Hải,

CP Minh Hưng), 02 Dự án Khai thác đá làm VLXDĐT (của Công ty TNHH Minh Hưng và Công ty TNHH Mai Hoàng), Nhà máy sản xuất ván ép Plywood (Công ty ván ép Cam Lộ),...

¹⁵ Như: Hoàn thiện CSHT Khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 2); xây dựng Khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 3); xây dựng CSHT khu vực Bắc sông Hiếu; Khu dân cư đường Cồn Cò và đường Đặng Dung, đường Thanh Niên. Đồng thời, triển khai quy hoạch chi tiết một số khu đô thị khác như: Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2; Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà và Khu đô thị Nam sông Hiếu.

¹⁶ Các công trình đã hoàn thành như: Xử lý các nút giao thông nguy hiểm, tạo cảnh quan đô thị thành phố Đông Hà; Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây TP. Đông Hà (giai đoạn 1); Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu, Đường Lai Phước - Tân Vĩnh, Đường nối đường Lê Thế Tiết đến đường Hàn Thuyên; đường phường 2 đi Đông Lương-Đông Lễ; đường Thanh Niên, Hoàng Diệu, Bà Triệu, Trường Chinh; Xây dựng vỉa hè trên các tuyến Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ, Trần Phú, Hàm Nghi, Ngô Quyền, Phạm Ngũ Lão, Lê Thánh Tông... Đồng thời, đã triển khai và hoàn thành một số đoạn kè chống xói lở hai bờ Sông Hiếu thành phố Đông Hà (giai đoạn 2)...

¹⁷ Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 11.552,26 tỷ đồng, chiếm 85,45% tổng mức và tăng 10,97% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 1.426,30 tỷ đồng, chiếm 10,55% tổng mức và tăng 10,19% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 17,75 tỷ đồng, chiếm 0,13% tổng mức và tăng 10,33% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 523,30 tỷ đồng, chiếm 3,87% tổng mức và tăng 9,14% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁸ Trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 241,96 tỷ đồng, tăng 8,33%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 382,39 tỷ đồng, tăng 7,19%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 13,83 tỷ đồng, tăng 40,77%.

làm việc với tập đoàn FLC khảo sát một số địa điểm để xem xét đầu tư khu dịch vụ - du lịch ven biển. Số lượt khách do các đơn vị lưu trú phục vụ ước đạt 215.811 lượt, tăng 10,26% so với cùng kỳ năm trước; số ngày khách do các đơn vị lưu trú phục vụ đạt 216.826 ngày khách, tăng 9,97%; lượt khách du lịch theo tour đạt 10.303 lượt, tăng 7,77%; ngày khách du lịch theo tour đạt 24.967 ngày khách, tăng 8,03%.

- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng đầu năm 2018, tăng 1,81%; chỉ số giá vàng bình quân 5 tháng đầu năm tăng 6,86% và chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 5 tháng đầu năm tăng 0,16% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

1.4. Đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 (giá hiện hành) ước đạt 5.962,9 tỷ đồng, tăng 11,47% so với cùng kỳ năm trước¹⁹ và đạt 42,6% kế hoạch năm²⁰.

Đối với nguồn vốn đầu tư từ NSNN: Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản do tỉnh quản lý được giao đầu năm 2018 là 2.375,597 tỷ đồng, tăng 21% so với kế hoạch 2017, đến nay đã tăng lên 2.618,736 tỷ đồng, tăng 10% (243,493 tỷ đồng) so với kế hoạch vốn được giao đầu năm²¹, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2017²².

- Theo Báo cáo của KBNN tính đến ngày 20/6/2018, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý là 1.038,147 tỷ đồng, đạt 40% so với kế hoạch được giao, cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2017²³ trong đó cụ thể các nguồn vốn như sau:

| | |
|------------------------------|-----------------------------|
| Nguồn vốn cân đối NSDP: | 426,124 tỷ đồng, đạt 51%KH; |
| Nguồn vốn TWHY có mục tiêu: | 576,504 tỷ đồng, đạt 37%KH; |
| Nguồn vốn Chương trình MTQG: | 25,341 tỷ đồng, đạt 13%KH; |
| Nguồn NSNN khác: | 10,178 tỷ đồng, đạt 42%KH. |

- Lãnh đạo tỉnh đã tích cực làm việc, đề xuất và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung đoạn từ Quốc lộ 1 đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn vào công trình Đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn, hỗ trợ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để xây dựng Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, hỗ trợ từ nguồn vốn NSTW để nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão đảo Cồn Cỏ thành khu neo đậu cấp vùng, đầu tư hoàn thành một số dự án dở dang, cấp bách của tỉnh... Đồng thời, UBND tỉnh cũng đang tích cực và chủ động tìm kiếm nguồn vốn để sớm đầu tư thực hiện Đường Hùng Vương nối dài giai đoạn 3, cầu dây văng bắc qua sông Hiếu,...

** Đối với việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia*

¹⁹ Trong đó: Vốn nhà nước đạt 1.584,5 tỷ đồng, chiếm 26,57% và tăng 17,05%; vốn ngoài nhà nước đạt 4.339 tỷ đồng, chiếm 72,77% và tăng 9,73%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 39,4 tỷ đồng, chiếm 0,66% và giảm 5,55%.

²⁰ Trong đó: vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 4.330,2 tỷ đồng, tăng 13,16% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư mua sắm TSCĐ không qua xây dựng cơ bản đạt 963,3 tỷ đồng, tăng 10,50%; vốn đầu tư nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ đạt 405,7 tỷ đồng, tăng 18,91%; vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động đạt 228,5 tỷ đồng, tăng 10,98%; vốn đầu tư phát triển khác đạt 35,2 tỷ đồng, giảm 66,18%.

²¹ Kế hoạch vốn bổ sung chủ yếu từ: NSDP thực hiện Nghị quyết 02 về nông thôn mới 20 tỷ đồng; vốn Chương trình MTQG 198,056 tỷ đồng và các nguồn vốn NSNN khác (đầu giá trị sơ, hỗ trợ có địa chỉ, ...).

²² Tổng kế hoạch vốn đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2017 là 2.226,764 tỷ đồng.

Tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước bố trí cho các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018 là 256,056 tỷ đồng, trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 96,756 tỷ đồng²³; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 159,3 tỷ đồng, trong đó vốn NSTW Trung ương: 101,300 tỷ đồng²⁴.

Ước giá trị khối lượng giải ngân 6 tháng đầu năm 2018: Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững đạt khoảng 25% và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nguồn vốn NSTW đạt 30%, nguồn vốn NSDP đạt 65% kế hoạch.

1.5. Tài chính - Ngân hàng:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến 18/6/2018 đạt 1.026,70 tỷ đồng, bằng 39,53% dự toán địa phương năm 2018 (là 2.597 tỷ đồng) và tăng 10,99% so với cùng kỳ năm trước²⁵.

- Tổng chi ngân sách địa phương đến 18/6/2018 đạt 2.773,45 tỷ đồng, bằng 36,51% dự toán địa phương năm 2018 (là 7.595 tỷ đồng) và tăng 22,93% so với cùng kỳ năm trước²⁶.

- Huy động vốn trên địa bàn đến 31/5/2018 đạt 18.051 tỷ đồng²⁷, tăng 0,36% so với cuối năm 2017. Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 29.469 tỷ đồng²⁸, tăng 12,46% so với cuối năm 2017. Nợ xấu đến 31/5/2018 là 193 tỷ đồng, chiếm 0,65% tổng dư nợ.

- Các chương trình tín dụng chính sách gắn với chương trình giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới đã tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả.

1.6. Phát triển doanh nghiệp:

- Công tác cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước²⁹ được thực hiện theo đúng kế hoạch và lộ trình đã đề ra. Kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh có

²³ Trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 65,916 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 30,84 tỷ đồng.

²⁴ Trong đó (vốn ĐTPT: 43,3 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 38 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh: 20 tỷ đồng).

²⁵ Trong đó: thu nội địa 888 tỷ đồng, bằng 38,69% dự toán và tăng 11,33%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 138,70 tỷ đồng, bằng 45,93% dự toán và tăng 8,84%. Trung thu nội địa một số khoản thu lớn như: thu từ doanh nghiệp nhà nước 150,26 tỷ đồng, tăng 70,86% so với cùng kỳ năm trước; thu ngoài quốc doanh 202,40 tỷ đồng, giảm 6,17%; lệ phí trước bạ 60 tỷ đồng, tăng 48,56%; thuế thu nhập cá nhân 37,23 đồng, tăng 19,09%; thuế bảo vệ môi trường 59,29 tỷ đồng, giảm 29,09%; thu tiền sử dụng đất 233,70 tỷ đồng, tăng 0,87%...

²⁶ Trong đó: chi đầu tư phát triển 812,79 tỷ đồng, bằng 96,90% dự toán và tăng 49,77%; chi thường xuyên 1.934,88 tỷ đồng, bằng 43,52% dự toán và tăng 15,07%. Trong tổng chi thường xuyên một số khoản chi lớn như: chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 876,40 tỷ đồng, tăng 14,89% so với cùng kỳ năm trước; chi sự nghiệp y tế, dân số và KHH gia đình 157,09 tỷ đồng, tăng 15,59%; chi sự nghiệp đảm bảo xã hội 106,02 tỷ đồng, tăng 19,39%; chi sự nghiệp kinh tế 132,36 tỷ đồng, tăng 30,03%; chi quản lý hành chính 494,22 tỷ đồng, tăng 7,73%...

Cơ cấu tiền gửi: tiền gửi tiết kiệm 14382 tỷ đồng, chiếm 79,67%, tăng 4,99% (+684 tỷ đồng) so với cuối năm 2017; tiền gửi thanh toán 2250 tỷ đồng, chiếm 12,46%, giảm 12,72% (-328 tỷ đồng); huy động khác 1118 tỷ đồng, chiếm 6,19%, giảm 22,14% (-318 tỷ đồng); phát hành giấy tờ có giá 301 tỷ đồng, chiếm 1,68%, tăng 9,45% (+26 tỷ đồng).

²⁸ Cơ cấu dư nợ cho vay: dư nợ cho vay ngắn hạn 12.599 tỷ đồng, chiếm 42,75%, tăng 12,46% (+3.265 tỷ đồng); dư nợ cho vay trung và dài hạn 16.870 tỷ đồng, chiếm 57,25%, tăng 9,82% (+1.508 tỷ đồng).

²⁹ Các công ty lâm nghiệp thực hiện theo đúng lộ trình, kế hoạch đề ra. Hoàn thành việc thoái 43,52% (cả 02 năm 2017 và 2019) phần vốn nhà nước của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị; Phê duyệt Kế hoạch thoái vốn nhà nước và Kế hoạch đấu thầu tư vấn thực hiện thoái vốn của Công ty CP Quản lý và Xây dựng Giao thông Quảng Trị, Công ty cổ phần Tân Hưng; Phê duyệt kế hoạch thoái vốn nhà nước Công ty CP Môi trường và Đô thị Đông Hà. Đã đưa vào kế hoạch thi điểm đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần (Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi), tiến tới rà soát, lập danh mục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập cổ phần hóa thành công ty cổ phần theo Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

nhiều chuyển biến tích cực³⁰. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 297 HTX hoạt động theo Luật HTX 2012 tăng 6 HTX so với năm 2017, trong đó thành lập mới 4 HTX, 02 HTX giải thể, 04 HTX khôi phục mô hình hoạt động theo Luật HTX 2012.

- Từ đầu năm đến 20/06/2018, toàn tỉnh có 168 doanh nghiệp và 66 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký hơn 1.099 tỷ đồng, tăng 10% về số doanh nghiệp đăng ký và giảm 36% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đến thời điểm này là 3.349 doanh nghiệp; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt gần 6,5 tỷ đồng; có 471 lượt doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi³¹; giảm 13% so với cùng kỳ năm 2017. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 101 doanh nghiệp, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2017; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh là 49 doanh nghiệp, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2017.

- Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tiếp tục được lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Đến nay, thời gian xử lý hồ sơ thành lập doanh nghiệp chỉ còn bình quân là 1,7 ngày (rút ngắn thời gian 1,3 ngày so với quy định của Luật Doanh nghiệp); rút ngắn thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư từ 35 ngày xuống còn 10-15 ngày; thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường từ 50 ngày xuống còn 40 ngày; rút ngắn thời gian thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược từ 45 ngày xuống còn 30 ngày.

1.7. Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư:

- Công tác xúc tiến thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc, nhiều đoàn nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước đã đến Quảng Trị để tìm hiểu môi trường và cơ hội đầu tư. UBND tỉnh đã tích cực tham gia các Hội nghị, gặp gỡ bên lề để xúc tiến, kêu gọi đầu tư trong khuôn khổ Chương trình “Gặp gỡ Hoa Kỳ” tại Đà Nẵng, Hội nghị GMS, Chương trình “Gặp gỡ Châu Âu” tại Hà Nội; Hội nghị mùa xuân Việt Nam-Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh; tham gia cùng đoàn công tác của Chủ tịch nước Trần Đại Quang thăm chính thức cấp nhà nước tới Nhật Bản³²...; Lãnh đạo tỉnh và các cơ quan chức năng cũng đã tiếp xúc và làm việc với nhiều nhà đầu tư nước ngoài³³; UBND tỉnh Quảng Trị đã ký kết các Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác đầu tư với: Công ty ISE ASIA, Inc., Công ty ISE ENERGY thuộc Tập đoàn ISE FOOD (Nhật Bản) và Tập đoàn Daewon

³⁰ Tổ chức 10 đợt tuyên truyền phổ biến pháp luật cho thành viên HTX, cán bộ và nhân dân các xã đăng ký xã về đích nông thôn mới, tổ chức sản xuất và phát sóng 6 chuyên mục kinh tế tập thể, 3 bản tin; phát động phong trào thi đua xây dựng mô hình HTX kiểu mới, HTX điển hình tiên tiến trên địa bàn toàn tỉnh; kết quả; có trên 60 HTX đăng ký xây dựng HTX kiểu mới, trên 40 HTX đăng ký xây dựng HTX điển hình tiên tiến.

³¹ Tăng vốn điều lệ, mở rộng ngành nghề kinh doanh, địa chỉ, tên, thành viên...

³² Trong khuôn khổ Chương trình, lãnh đạo tỉnh Quảng Trị đã làm việc với Tập đoàn ISE Food để thảo luận, ký kết 02 Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác, nghiên cứu triển khai dự án điện mặt trời và dự án trang trại gà trứng siêu sạch. Tham gia Diễn đàn kết nối doanh nghiệp Việt Nam-Nhật Bản do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cơ quan xúc tiến thương mại Nhật Bản tổ chức với sự tham dự của trên 500 doanh nghiệp 02 nước

³³ Như: Tập đoàn ISE Food, Tập đoàn Hokkaido (Nhật Bản); Liên doanh Sembcorp (Singapore), Amata (Thái Lan), LH (Hàn Quốc) và Sumitomo (Nhật Bản); Tập đoàn Gazprom (Nga); Tập đoàn Điện lực Đại Chúng/Thái Lan; Tập đoàn FLC; Tập đoàn Daewon (Hàn Quốc); Tập đoàn Điện lực quốc tế Thái Lan (Egati); Tập đoàn Shaiyo AAA (Thái Lan)...

(Hàn Quốc). Đang hoàn thiện dự thảo Biên bản ghi nhớ để ký kết với Tập đoàn Điện lực Đại chúng (EGCO)- Thái Lan về hợp tác phát triển dự án năng lượng mặt trời trên cát.

- Trong 6 tháng đầu, tỉnh chưa có dự án ODA nào được ký Hiệp định vay với nhà tài trợ. Tổng giải ngân các dự án ODA ước đạt 540 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch giải ngân trong quý, bằng 44% so với kế (540/1.215,227 tỷ đồng)³⁴.

- Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã vận động, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiếp nhận 13 chương trình, dự án, khoản viện trợ NGO với tổng giá trị vốn cam kết là 3,155 triệu USD. Vốn đăng ký thực hiện các dự án trong năm 2018 dự kiến khoảng 20 triệu USD; vốn giải ngân các khoản viện trợ NGO trong 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt khoảng 7,7 triệu USD. Trong đó, vốn viện trợ NGO không hoàn lại là 7,6 triệu USD.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 14 dự án FDI có hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký là 44.654.600 USD. Các dự án đầu tư nước ngoài giải quyết việc làm cho khoảng 1.270 lao động.

- Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư cho 9 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 800,857 tỷ đồng, trong đó có một số dự án lớn như Trường liên cấp hội nhập quốc tế Ischool Quảng Trị; Khu đô thị sinh thái biển AE resort - Cửa Tùng; Trung tâm thương mại Miền Trung...

2. Lĩnh vực xã hội:

2.1. Giáo dục - Đào tạo:

- Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì vững chắc với nhiều giải pháp hiệu quả từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trường học. Toàn tỉnh có 9/9 huyện, thị xã, thành phố duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ.

- Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định và có bước phát triển mới³⁵. Số lượng và chất lượng giải tại kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh cao hơn năm trước³⁶. Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh³⁷.

³⁴ Trong đó: Giải ngân vốn nước ngoài ước đạt 460 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch giải ngân trong quý, bằng 44% kế hoạch vốn nước ngoài được Trung ương giao đầu năm (460 tỷ đồng/1.046,973 tỷ đồng). Giải ngân vốn đối ứng ước đạt 80 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch giải ngân trong quý; bằng 48% kế hoạch vốn đối ứng trong năm được các cấp có thẩm quyền giao (80 tỷ đồng/168,256 tỷ đồng). Trong đó, giải ngân vốn ngân sách Trung ương là 40 tỷ đồng; giải ngân vốn ngân sách địa phương là 40 tỷ đồng.

³⁵ Cấp tiểu học có 57.395 học sinh, trong đó số học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt chương trình môn Toán chiếm tỷ lệ 98,84% và môn Tiếng Việt 98,64%; số học sinh chưa hoàn thành chương trình môn Toán chiếm tỷ lệ 1,16% và môn Tiếng Việt là 1,36%; 173 học sinh không đánh giá, xếp loại. Cấp trung học cơ sở có 42.218 học sinh, trong đó giỏi chiếm 23,2%, khá 38,4%, trung bình 35,7%, yếu 2,59%, kém 0,1%, 26 học sinh không xếp loại. Trung học phổ thông có 22.659 học sinh, trong đó giỏi chiếm 12,0%, khá 50,8%, trung bình 33,1%, yếu 3,96%, kém 0,4%, 30 học sinh không xếp loại.

³⁶ kết quả 16 giải, gồm 01 giải nhất, 06 giải nhì, 03 giải ba và 06 giải khuyến khích. Đặc biệt, em Nguyễn Tiên Đạt, học sinh Trường chuyên Lê Quý Đôn đạt giải nhất môn Toán cấp Quốc gia và là học sinh duy nhất, cũng là lần đầu tiên tỉnh Quảng Trị có học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Có 3 đề tài khoa học kỹ thuật dự thi cấp quốc gia đạt giải với 01 giải nhì chung cuộc và 02 giải khuyến khích do các trường đại học trao tặng.

³⁷ Nổi bật là dự án Trường hội nhập quốc tế iSchool Quảng Trị do Tập đoàn Nguyễn Hoàng đầu tư đã chính thức được khởi công xây dựng ngày 15/6/2018 với tổng mức đầu tư 250 tỷ đồng. Dự kiến tháng 12/2018

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh; đến nay toàn tỉnh có 280 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 35 trường so với năm học 2016-2017); trong đó: mầm non 89 trường, chiếm 52,66%; tiểu học có 120 trường, chiếm 77,92%; THCS có 62 trường, chiếm 47,69% và THPT có 9 trường, chiếm 29,03%.

2.2. Y tế:

- Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân tiếp tục được quan tâm; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được chú trọng đầu tư; đội ngũ cán bộ được đào tạo nâng cao chất lượng; mạng lưới y tế được củng cố và phát triển³⁸.

- Công tác khám, chữa bệnh được duy trì tốt và có chất lượng, các cơ sở y tế đã thực hiện tốt công tác khám, theo dõi, điều trị kịp thời cho các bệnh nhân³⁹. Trong 6 tháng đầu năm không có dịch lớn xảy ra, các bệnh truyền nhiễm giảm so với cùng kỳ như cúm, lỵ trực tràng, tiêu chảy, viêm gan vi rút...⁴⁰. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đến cuối tháng 5/2018 đạt 91,69%.

- Tỉnh đã chủ động tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn, giám sát, kiểm tra không để xảy ra ngộ độc tập thể, tử vong do ngộ độc thực phẩm... Tổ chức thanh tra, kiểm tra về VSATTP trong dịp Tết Nguyên Đán, trước, trong và sau các Lễ hội... Trong 6 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ ngộ độc; làm 01 người tử vong và 01 người phải cấp cứu tại Bệnh viện.

2.3. Văn hoá, Thể thao:

- Tỉnh đã tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, trong đó tập trung trọng điểm vào dịp kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng và đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; 45 năm ngày Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; 50 năm cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968; 46 năm Ngày giải phóng Quảng Trị; 43 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước; 64 năm Ngày chiến thắng Điện Biên

công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, Trường hội nhập quốc tế iSchool có thể đáp ứng nhu cầu học tập cho 2.000 học sinh từ khối Mầm non đến Phổ thông với các khối chức năng như: Khu Hiệu bộ Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông; Nhà luyện tập thể thao đa năng, bể bơi rộng 240m², sân bóng đá, sân tennis, sân bóng rổ, đường chạy tiêu chuẩn, phục vụ các hoạt động thể thao và thi đấu chuyên nghiệp; Khu nhà ăn có thể phục vụ đồng thời 800 học sinh; Khu ký túc xá tiện nghi, hiện đại, an toàn, cung cấp dịch vụ nội trú chất lượng cao cho hơn 200 học sinh; Vườn thực nghiệm sinh học nơi học sinh học tập, trải nghiệm, hòa mình vào thiên nhiên.

³⁸ Đến nay toàn tỉnh có 19 Bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực; 141 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 03 cơ sở y tế khác. Toàn tỉnh có 2.025 giường bệnh (không kể trạm xá), tăng 16,71% so với cùng kỳ năm trước. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được tăng cường về chất lượng chuyên môn; có 2.546 cán bộ ngành y, giảm 0,39% so với cùng kỳ năm trước (Trong đó có 578 bác sĩ trở lên, tăng 0,70%); có 183 cán bộ ngành dược, tăng 1,10% (Trong đó có 55 dược sỹ cao cấp trở lên, tăng 3,77%); có 135 xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2011 -2020, tỷ lệ đạt 95,7% số xã. Năm 2018 toàn tỉnh có 02 xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, ước tỷ lệ đạt đến cuối năm 2018 là 97,1%.

³⁹Sáu tháng đầu năm 2018 ước tính có 654.650 lượt người khám bệnh, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; 69.334 lượt bệnh nhân điều trị nội trú, tăng 5%.

⁴⁰ 6 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn tỉnh có 8 trường hợp mắc bệnh do virus Adeno gây ra; 5.530 trường hợp mắc bệnh cúm, giảm 16,72% so với cùng kỳ năm trước; 155 trường hợp mắc bệnh lỵ Amip, giảm 10,40%; 296 trường hợp mắc bệnh lỵ trực trùng, tăng 14,29%; 154 trường hợp mắc bệnh quai bị, giảm 30,94%; 419 trường hợp mắc bệnh thủy đậu, tăng 94,88%; 759 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy, giảm 8,33%; 48 trường hợp mắc bệnh viêm gan virut, giảm 38,46%. Không có trường hợp tử vong do dịch bệnh.

Phù; 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh,... Các hoạt động văn hoá, thể thao được tổ chức hết sức chu đáo với nhiều hình thức phong phú và đa dạng⁴¹.

- Thể thao quần chúng được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động⁴². Công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học được chú trọng, chất lượng phong trào được nâng lên rõ rệt⁴³. Thể thao thành tích cao được quan tâm⁴⁴. Tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Trị lần thứ VII - 2018⁴⁵.

2.4. Thông tin - truyền thông:

- Tính đến hết tháng 6/2018 trên địa bàn tỉnh có 167 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, bán kính phục vụ bình quân 3,07 km/ 1 điểm phục vụ; số dân được phục vụ là 3.710 người/ 1 điểm phục vụ. Tổng số thuê bao điện thoại đến cuối tháng là 596.678 thuê bao, đạt mật độ 95 thuê bao/100 dân. Có 2.184 trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) đang hoạt động. Toàn tỉnh hiện có 260 doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin; đóng góp đáng kể vào tăng trưởng khu vực dịch vụ của tỉnh.

- Công giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị đã triển khai hoàn thiện. Đến nay có 1.622 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1; 1.221 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 242 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 62 dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp; 100% sở, ban ngành và địa phương đã triển khai ứng dụng “Một cửa điện tử” đến cấp xã, cung cấp dịch vụ công mức độ cao lên cổng dịch vụ công của tỉnh; 100% sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, thị xã sử dụng hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng và triển khai hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng.

- Công thông tin doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Trị tiếp tục được duy trì và phát triển. Tính đến hết tháng 6/2018 có 150 doanh nghiệp đăng ký tham gia và đã được xác thực bằng văn bản và 53 doanh nghiệp đăng ký tham gia online qua Cổng.

⁴¹ Hội chợ Hoa xuân, Chương trình nghệ thuật đặc biệt, bắn pháo hoa đón giao thừa Mừng Xuân Mậu Tuất - 2018, Hội Bài chòi, Trưng bày Báo Xuân năm 2018; các Lễ hội như: Lễ hội Chợ đình Bích La (Triệu Phong); Hội thi Đan trời, Chè đá, Hội đu, Đánh cù (Gio Linh); Bài chòi mùa xuân. Đua thuyền, Chiếu Trạng đầu xuân (Vinh Linh); Hội vật, Hội thi kéo co (Hải Lăng); Bài chòi, Đẩy gậy, Nhảy bao bố (Đông Hà); Đẩy gậy, Nhảy bao bố (Đakrông) và nhiều hoạt động thể thao, biểu diễn văn nghệ được tổ chức ở các địa phương tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân. Tổ chức thành công Lễ hội “Thống nhất non sông – 2018” với các hoạt động chính: Lễ Thượng cờ, Hội Bài chòi, Giải đua thuyền truyền thống...

⁴² Tính đến nay, tỉ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt 31%; tỉ lệ gia đình thể thao đạt 25,8%; có 773 câu lạc bộ và điểm tập TDTT trên địa bàn tỉnh, có 02 liên đoàn và hiệp hội.

⁴³ 100% các trường THCS, THPT tổ chức giảng dạy nội khoá, 98% số trường tổ chức giảng dạy ngoại khoá có nề nếp...

⁴⁴ Tổng số VĐV được đào tạo tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh là 100 VĐV (35 VĐV tuyển tỉnh, 15 VĐV tuyển trẻ và 50 VĐV tuyển năng khiếu). Có 05 VĐV được gửi đi đào tạo tại các đội tuyển quốc gia, 11 VĐV gửi đi tập huấn. Sáu tháng đầu năm 2018, các đội tuyển đã tham gia thi đấu 08 giải thể thao màn quốc và 01 giải quốc tế; đạt 26 huy chương các loại, gồm: 09 HCV, 06 HCB và 11 HCE. Đặc biệt, môn Rowing tham gia giải Quốc tế vô địch Châu Á đạt được: 03 HCV, 01 HCB.

⁴⁵ Đại hội TDTT tỉnh Quảng Trị lần thứ VII với 10 môn thi đấu, gồm: Đua thuyền truyền thống, Cầu lông, Kéo co, Bóng đá nam, Võ cổ truyền, Karatedo, Cờ tướng, Việt dã, Bóng chày và Điện kinh. Tổng số cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên tham dự hơn 1.000 người đến từ 9 huyện, thị xã, thành phố và 3 ngành Công an, Quân đội, Giáo dục và Đào tạo; 70 bộ huy chương đã được trao.

- Quy mô, chất lượng các loại hình báo chí được nâng lên, chương trình nội dung phong phú hơn, phản ánh kịp thời, đúng định hướng của Đảng về nhiệm vụ thông tin, truyền thông trong tình hình mới. Trong 6 tháng đầu năm, Báo Quảng Trị phát hành 156 kỳ ấn phẩm chính với 3.600 bản/kỳ; phát hành 06 kỳ ấn phẩm phụ với 3.600 bản/kỳ.

2.5. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội:

- Đã tổ chức 15 phiên giao dịch việc làm; có 184 lượt đơn vị tham gia tuyển dụng trực tiếp tại Sàn giao dịch việc làm; giải quyết việc làm mới cho 6.667 lượt lao động, đạt 70,18% kế hoạch năm⁴⁶; trong đó giải quyết việc làm cho 1.578 lao động vùng biển⁴⁷. Đã tuyển sinh đào tạo nghề 5.238 người (đạt 44,38% kế hoạch)⁴⁸.

- Chương trình giảm nghèo bền vững tiếp tục được quan tâm. Đã ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư để thực hiện các chính sách giảm nghèo, giúp cho người nghèo có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng. Các chương trình tín dụng chính sách gắn với chương trình giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới đã được triển khai thực hiện có hiệu quả⁴⁹.

- Tính đến ngày 20/6/2018 đã tập trung thụ lý và giải quyết 2.136 hồ sơ các loại liên quan đến chính sách người có công với cách mạng. Tiếp đón 2.537 lượt người và 584 đoàn trong và ngoài tỉnh đến thăm viếng mộ liệt sỹ tại 72 nghĩa trang liệt sỹ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Lễ an táng hài cốt liệt sỹ quy tập từ Lào tại Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia đường 9; tặng quà của Chủ tịch nước cho người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Thăm và tặng quà 18 gia đình người có công tiêu biểu, hướng dẫn các địa phương chuyển tiền hương khói đến các gia đình Bà mẹ Việt Nam anh hùng và thân nhân liệt sỹ; thăm các đơn vị làm công tác chính sách.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; hợp tác với tổ chức Tầm nhìn thế giới và Plan về triển khai các hoạt động dự án bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới năm 2018, tổ chức hội thảo lập kế hoạch thúc đẩy hoạt động Ban bảo vệ trẻ em các cấp; hội nghị triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; chương trình Phòng tránh tảo hôn trẻ em.

2.6. Khoa học - Công nghệ:

- Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động KH&CN tỉnh có những chuyển biến tích cực, hiệu quả và ngày càng gần hơn với thực tiễn cuộc sống, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các đề tài, dự án có địa chỉ ứng dụng cụ thể, kể cả trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn; nhiều sản phẩm KH&CN đã được thương mại hóa. Một số hoạt động tiêu biểu như: triển khai 05 dự án khoa học công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình nông thôn miền núi

⁴⁶ Trong đó: có 4.213 lao động làm việc trong tỉnh, 1.375 lao động làm việc ngoài tỉnh và 1.079 lao động làm việc ở nước ngoài, trong đó làm việc ở nước Lào: 336 lao động, xuất khẩu lao động các nước: 743 lao động, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2017 (trong đó: 113 lao động Hàn Quốc, 394 lao động Nhật Bản, 210 lao động Đài Loan, 14 lao động Malaysia, 12 lao động các thị trường khác).

⁴⁷ Trong đó: 665 lao động làm việc trong tỉnh, 562 lao động làm việc ngoài tỉnh và 351 lao động làm việc ở ngoài nước (trong đó 29 lao động làm việc ở nước Lào, 322 xuất khẩu lao động các nước).

⁴⁸ Trong đó: cao đẳng 164 người; trung cấp 1.376 người; sơ cấp và đào tạo thường xuyên 3.698 người.

⁴⁹ Đến nay, đã triển khai cho vay 14 chương trình tín dụng với tổng dư nợ (đến ngày 31/5/2018) đạt hơn 2.379 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 23%/năm, bình quân dư nợ 34,4 triệu đồng/hộ (bình quân toàn quốc 28 triệu đồng/hộ).

nhằm hỗ trợ cho người dân vùng ven biển phát triển sản xuất, ổn định đời sống, sau sự cố môi trường biển và tập trung phát triển các cây, con chủ lực, tiềm năng của tỉnh⁵⁰... ; phê duyệt 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh⁵¹; phê duyệt danh mục mục 03 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh⁵²; thẩm định nội dung 07 nhiệm vụ⁵³; tiến hành nghiệm thu 03 nhiệm vụ⁵⁴; ký hợp đồng thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh⁵⁵...

2.7. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ:

- *Về xóa bỏ đói nghèo cùng cực:* Chương trình MTQG Giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 tiếp tục được triển khai thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua từng năm và đạt kế hoạch đề ra⁵⁶. Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, còn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư⁵⁷.

- *Phổ cập giáo dục tiểu học:* Từ nhiều năm nay, 9/9 huyện, thành phố, thị xã vẫn duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học.

- *Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ:* Đã chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tổ chức lồng ghép công tác gia đình, trẻ em với hoạt động về bình đẳng giới, nâng cao chất lượng cuộc sống và công tác cán bộ nữ.

⁵⁰ Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò nhằm chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển tỉnh Quảng Trị”; Dự án: “Ứng dụng công nghệ sản xuất giống nấm dạng dịch thể, phục vụ nuôi trồng, chế biến nấm theo chuỗi giá trị cho người dân vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển và miền núi tỉnh Quảng Trị”; dự án: Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan hồ điệp, hoa lily tại Quảng Trị; Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt trang trại tiêu chuẩn VietGAHP theo chuỗi giá trị tại vùng cát tỉnh Quảng Trị; Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc an toàn theo VietGAHP tại tỉnh Quảng Trị.

⁵¹ “Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí nghiệm một số giống cà phê chè có triển vọng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu, khảo nghiệm tập đoàn giống lúa mới ngắn ngày, chất lượng cao và phục tráng lúa HC95”.

⁵² “Nghiên cứu xây dựng mô hình nhà kính hiện đại phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất một số loại cây trồng có giá trị cao phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Trị”; “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sấy lạnh hiệu suất cao để sấy sản phẩm thủy hải sản ở vùng biển tỉnh Quảng Trị; “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sấy lạnh để bảo quản và nâng cao giá trị ném cây và một số loại cây gia vị tương tự trên địa bàn huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị”.

⁵³ “Nghiên cứu khảo nghiệm tập đoàn giống lúa mới ngắn ngày, chất lượng cao và phục tráng giống lúa HC95”; “Tuyển chọn, khảo nghiệm so sánh một số giống cà phê chè triển vọng và xây dựng mô hình vườn ươm cây giống cà phê chè mới trên địa bàn huyện Hướng Hóa”; “Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình phát triển cây cam sạch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm probiotic bổ sung thức ăn nuôi trồng thủy sản phù hợp tại tỉnh Quảng Trị”; “Giải pháp hạn chế hiện tượng nứt, tách của khối xây sử dụng gạch không nung xi măng – cốt liệu trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu Năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Trị”; “Phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển”.

⁵⁴ Nghiên cứu thực trạng nhiễm vi rút viêm gan B ở cán bộ y tế và hiệu quả một số giải pháp can thiệp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị; “Xây dựng khung đánh giá Bộ chỉ thị môi trường ven biển tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu phát triển dịch vụ bổ sung tại các di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị”.

⁵⁵ “Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay”.

⁵⁶ Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 15,43% cuối năm 2015 xuống còn 13,49% cuối năm 2016 và cuối năm 2017 là 11,52%, bình quân giảm 1,95%/năm, đạt chỉ tiêu đề ra..

⁵⁷ Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 54,64% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh; hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội chiếm tỷ lệ 21,14% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh

- *Giảm tử vong ở trẻ em:* Triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2018, Chương trình tiêm chủng mở rộng và chế độ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi nhờ vậy, đã đem lại kết quả thiết thực: tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi được khống chế 4,32‰ và tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi là 5,41 ‰....

- *Cải thiện sức khỏe bà mẹ:* Công tác CSSK bà mẹ được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ ra sống là 32,6; tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai đúng định kỳ đạt 80%, tỷ lệ tiêm chủng uốn ván cho đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ mang thai đạt trên 90%.

- *Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác:*

Ngành y tế tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương quản lý tốt các đối tượng nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để bảo đảm cho người dân tránh lây nhiễm. Tính đến nay, số người nhiễm HIV còn sống tại tỉnh là 219 người, trong đó có 65 trường hợp đã chuyển sang giai đoạn AIDS. Số bệnh nhân tử vong do AIDS toàn tỉnh tính đến thời điểm trên là 95 người.

Tỉnh đã triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh; chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất đảm bảo cho công tác cấp cứu, khám chữa bệnh và phòng, chống dịch tại cộng đồng. Bên cạnh đó, tăng cường giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người như: cúm A(H5N1), liên cầu lợn, bệnh dại...

- *Đảm bảo bền vững về môi trường:* Công tác quản lý nhà nước cũng như tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được chú trọng thực hiện có kết quả. Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý quyết liệt, giải quyết dứt điểm các vụ việc về môi trường, các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Trong 6 tháng đầu năm 2018, chưa phát hiện vụ vi phạm môi trường lớn nào xảy ra.

- *Xây dựng quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển:* UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai đồng bộ, nghiêm túc Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện hiệu quả tiến trình Hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị, xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Chỉ thị 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về hội nhập quốc tế và thực hiện hiệu quả công tác ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế.

3. Lĩnh vực Tài nguyên - môi trường:

- Trong 6 tháng đầu năm, đã xử lý 24 hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động quyền sử dụng đất của các tổ chức, doanh nghiệp, 2.228 hồ sơ của cá nhân đảm bảo quy trình, thời gian theo quy định. Phê duyệt 02/10 kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2018. Tiếp tục triển khai công tác đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, thành phố Đông Hà và hoàn thiện công tác cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại các huyện Triệu Phong, Cam Lộ.

- Tiếp tục triển khai tạo quỹ đất sạch, xây dựng phương án, đề xuất giá khởi điểm phục vụ đấu giá trong thuê đất của các doanh nghiệp nhằm cải thiện chỉ số PCI trong tiếp cận đất đai của tỉnh đối với các khu đất đã thu hồi của các tổ chức. Chỉ đạo tổ chức đấu giá thành công 2 đợt đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch, nộp vào Kho bạc nhà nước số tiền 54,633 tỷ đồng.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 05/6 gắn với chủ đề “Cùng chung tay giữ màu xanh của biển”, ra quân làm sạch biển. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý quyết liệt, giải quyết dứt điểm các vụ việc về môi trường, các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

4. Lĩnh vực quản lý nhà nước:

4.1. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Toàn ngành Thanh tra đã tổ chức 42 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại 47 đơn vị (13 cuộc từ năm 2017 chuyển sang); kết thúc 30 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 26 cuộc, phát hiện 22 đơn vị có sai phạm; phát hiện số tiền sai phạm 2.735.993.833 đồng; kiến nghị thu hồi 1.565.584.120 đồng; kiến nghị khác 1.170.409.713 đồng; đã thu hồi 1.108.935.432 đồng.

- Ban tiếp công dân tỉnh cùng với lãnh đạo tỉnh và các Sở, Ngành có liên quan đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 589 lượt/984 người/561 vụ việc, so với cùng kỳ năm trước số lượt giảm 33,4%, số người giảm 21,7%, số vụ việc giảm 49,3%.

- Trong 6 tháng đầu năm, các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 926 đơn thư khiếu nại tố cáo (cấp tỉnh 78; cấp huyện 758; cấp Sở ngành 90); trong đó: 919 đơn tiếp nhận trong kỳ, 07 đơn kỳ trước chuyển sang. Qua kiểm tra loại bỏ đơn trùng lặp, nặc danh và không rõ nội dung, địa chỉ, đơn đủ điều kiện xử lý là 899 đơn; trong đó: khiếu nại có 68 đơn, tố cáo có 20 đơn, kiến nghị, phản ánh 811 đơn.

Các cơ quan hành chính đã giải quyết 30/40 đơn khiếu nại đúng thẩm quyền phải giải quyết. Đã giải quyết khiếu nại đúng 02 đơn, chiếm 6,7%; khiếu nại sai 26 đơn, chiếm 86,6%, khiếu nại đúng một phần chiếm 6,7%. Giải quyết 10/12 đơn tố cáo, đạt 83,3%. Kết quả giải quyết tố cáo sai 07 đơn, chiếm 70% (7/10); tố cáo đúng 1 phần 03 đơn chiếm 30% (3/10).

4.2. Công tác cải cách hành chính và tổ chức xây dựng chính quyền:

Nhiệm vụ cải cách hành chính được lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành rất nhiều văn bản để lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện với quyết tâm tạo sự chuyển biến có tính đột phá trong lĩnh vực này.

Công tác cải cách bộ máy hành chính của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng Đề án tổ chức lại các Hội quần chúng, Đề án thành lập Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh, Đề án Trung tâm hành chính công của tỉnh; xây dựng

Đề án tổ chức lại các đơn vị giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, Đề án tổ chức lại các Ban Quản lý Dự án Đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh, Đề án tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của các ngành, các địa phương để thực hiện giao quyền tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ, dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng Khóa XII.

5. Quốc phòng - An ninh:

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Tích cực thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh QT18. Đến nay đã hoàn thành công tác xây dựng Sở chỉ huy diễn tập KVPT tỉnh đúng kế hoạch, một số hạng mục vượt tiến độ đề ra. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, kiểm tra sẵn sàng động viên, quân nhân dự bị năm 2018; Giao 900/900 công dân, đạt 100% chỉ tiêu, chất lượng; cử 1.012 cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng.

Từ 16/12/2017 đến 15/6/2018 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 97 vụ tai nạn giao thông, làm chết 68 người, bị thương 64 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 17,8%, số người chết tăng 6,3%, số người bị thương giảm 37,3%. Trên địa bàn tỉnh xảy ra 29 vụ cháy, tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm trước; làm 01 người bị thương; tổng giá trị tài sản thiệt hại 3.549,4 triệu đồng.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại:

- Chỉ số phát triển sản xuất toàn ngành công nghiệp (IPP) 6 tháng đầu năm 2018 chỉ tăng 8,92% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn rất nhiều so với mức tăng của 6 tháng đầu năm 2017 (6 tháng đầu năm 2017 đạt 16,93%).

- Tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công mặc dù tiến bộ rất nhiều so với cùng kỳ các năm trước nhưng vẫn còn chậm so với nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Một số dự án quan trọng được ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm, ảnh hưởng đến hoạt động thu hút đầu tư, đến tỷ lệ giải ngân nguồn vốn chung của tỉnh cũng như đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

- Công tác xúc tiến, vận động, thu hút đầu tư được lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện nhưng kết quả mang lại chưa tương xứng. Mặc dù đã có nhiều nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước đến Quảng Trị tìm hiểu

nhưng trong 6 tháng đầu năm vẫn chưa có thêm dự án FDI nào được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mặt khác, hầu hết các dự án FDI đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đều có quy mô rất nhỏ nên chưa tạo được sức lan tỏa, thúc đẩy và đóng góp lớn vào tăng trưởng của nền kinh tế. Một số dự án tạm dừng hoạt động hoặc hoạt động với hiệu quả thấp⁵⁸, cầm chừng do khó khăn về thị trường đầu ra, nguồn vốn đầu tư...

- Để thực hiện mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đòi hỏi phải xây dựng các cánh đồng mẫu lớn, đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhưng quá trình triển khai đang gặp một số khó khăn trong vấn đề quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất, xây dựng và phát triển thương hiệu, tìm kiếm đầu ra cho nông sản.

- Hoạt động du lịch tuy đạt được sự tăng trưởng khá cao, ngày càng nhiều các doanh nghiệp đầu tư nhưng hầu hết qui mô còn nhỏ, phương thức kinh doanh chậm được đổi mới, chất lượng các dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách, hiệu quả kinh doanh còn hạn chế. Còn thiếu những sản phẩm du lịch mới, đặc sắc, có thương hiệu và sức cạnh tranh trong vùng nên chưa giữ được chân du khách.

- Chất lượng các dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân dân. Công tác tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chưa đồng đều ở các tuyến nên việc triển khai thực hiện mục tiêu của ngành đạt kết quả chưa cao. Tình trạng thiếu cán bộ có trình độ cao, đầu đàn tại các cơ sở điều trị ngày càng tăng trong trong khi chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi về công tác trong tỉnh thực hiện chưa hiệu quả. Vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ,...

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học mặc dù đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu và chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đặc biệt là nhu cầu về phòng học và nhà công vụ. Đội ngũ nhà giáo và nhân viên trường học còn bất cập về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Chất lượng giáo dục giữa các vùng miền trong tỉnh chưa đồng đều. Nguồn cung ứng nhân lực đã qua đào tạo tại chỗ cho các cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn chiếm tỷ lệ thấp; thiếu nguồn lao động đã qua các lớp đào tạo nghề...

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nói chung và một số chỉ số thành phần nói riêng chậm được cải thiện.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Sáu tháng đầu năm 2018, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, các nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm, tác động bất lợi đến sự phục hồi của kinh tế toàn cầu; kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp rất nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cho các ngành và lĩnh vực. Nguồn vốn đối ứng

⁵⁸ Dự án Lắp ráp xe lăn, đóng gói nông sản và các thủ công mỹ nghệ và Dự án Nhà máy sản xuất thiết bị y tế, vỏ tàu lượn bằng composite và gia công cơ khí của Công ty TNHH Kids First; Dự án Khu Thương mại Trung Quốc của Công ty TNHH Phát triển TM Thái Dương - Lao Bảo; Dự án sản xuất tôm giống tại tỉnh Quảng Trị của Công ty TNHH Uni-President Việt Nam - CN Quảng Trị.

được Trung ương bố trí còn thiếu nhiều, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án ODA trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện một số dự án động lực đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 6 cũng như lộ trình thực hiện trong năm 2018 chưa đảm bảo tiến độ bởi phụ thuộc rất nhiều vào mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo song trùng, đặc biệt là các thủ tục đầu tư liên quan đến các Bộ, Ngành Trung ương, vượt ra ngoài khả năng xử lý của tỉnh.

- Chỉ số phát triển sản xuất toàn ngành công nghiệp đạt thấp là do: sản xuất tinh bột sẵn thiếu nguyên liệu, mức tiêu thụ bia Hà Nội chững lại, một số nhà máy sản xuất công nghiệp (MDF, xi măng,...) đã đạt công suất thiết kế nên không có thêm sản phẩm mới, một số nhà máy thủy điện chậm tiến độ so với kế hoạch đưa vào hoạt động,...

b) Nguyên nhân chủ quan

- Vẫn còn một số ngành, địa phương chậm đề ra kế hoạch và giải pháp cụ thể, căn cơ và mang tính đột phá để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra; chậm đề xuất đề tinh ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tạo sức bật mới, nhất là trong các lĩnh vực có tính chất phức tạp, đặc thù; quá trình thực hiện còn bị động, lúng túng; chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nội bộ một số ngành, lĩnh vực, nhất là những vấn đề liên quan đến chức năng quản lý nhà nước được phân công, về cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, nhất là vấn đề đất đai, cấp phép xây dựng, tiếp cận nguồn vốn; năng lực thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; thiếu sự mạnh mẽ và quyết liệt trong tổ chức thực hiện; công tác quản trị doanh nghiệp của một số doanh nghiệp trên địa bàn còn hạn chế,...

- Có một số Sở, Ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện kế hoạch được giao, nhất là kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí; trong tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; trong công tác hoàn thiện, thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, bản vẽ thi công;...

- Sản xuất hàng hóa còn mang nặng tính cá thể, manh mún, phân tán ảnh hưởng đến việc tổ chức liên kết, hình thành chuỗi giá trị để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và thu nhập cho nông dân. Các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chậm được nhân rộng, chưa hội tụ đủ các yếu tố kỹ thuật để gia nhập thị trường hiệu quả hơn.

- Năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị của phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Hoạt động xúc tiến, vận động, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước trên các lĩnh vực vào địa bàn tỉnh đang ở trong tình trạng manh mún, đơn lẻ và phân tán; thiếu chiều sâu, thiếu đồng bộ và thiếu tính chiến lược nên hiệu quả thu hút đầu tư chưa cao. Cơ sở hạ tầng và các chính sách hỗ trợ đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2018 đã đạt được những kết quả tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt kết quả khá, lạm phát được kiểm soát, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, nông nghiệp được mùa, an sinh xã hội được đảm bảo,... Tuy nhiên vẫn chưa có bước đột phá và kết quả đạt được không cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2017.

Để đạt mức tăng trưởng kinh tế từ 7-7,5% như kế hoạch đã đề ra, đòi hỏi các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch hành động số 111/CTHĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ, Kết luận số 78-KL/TU ngày 05/12/2017 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018; Chương trình công tác trọng tâm năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Bên cạnh đó, cần tập trung một số nhiệm vụ quan trọng sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành dự toán thu cả năm 2018:

- Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân trong tiếp cận các nguồn vốn vay, nhất là đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu... Tiếp tục triển khai tốt các chương trình tín dụng cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định. Đa dạng hoá các hình thức và phương thức huy động vốn, nhất là nguồn vốn nhân rồi trong dân cư.

- Tăng cường quản lý thu, chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định. Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất có khả năng hoàn thành trong năm, sớm đưa vào hoạt động, khai thác để tăng nguồn thu.

2. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu kinh tế tỉnh đồng bộ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình đã đề ra⁵⁹. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 57/CTHĐ-TU ngày 29/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của BCH trung ương Đảng khóa XII "Về một số

⁵⁹ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư BCH Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hành động số 57-CTHĐ/TU ngày 29/4/2017 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Trung ương; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định 230/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh về chuyển đổi từ trồng Lúa sang trồng Ngô trên đất trồng Lúa giai đoạn 2016 - 2019; Đề án tái canh và phát triển bền vững cây cà phê chè huyện Hướng Hóa giai đoạn 2016 - 2020.

chủ trương, chính sách lớn nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

- Tập trung thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu và vụ mùa năm 2018. Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để chủ động ứng phó và có biện pháp phòng tránh. Tăng cường các biện pháp giám sát bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, đẩy nhanh quá trình tập trung, tích tụ ruộng đất gắn với quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Chú trọng thâm canh các loại cây trồng có tiềm năng, lợi thế và mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện. Thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô trên các vùng đã được xác định.

Có chính sách thiết thực hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi phát triển theo hướng liên kết, chuỗi giá trị, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi theo quy trình VietGAP. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, chú trọng đầu tư thủy lợi cho vùng nuôi, nhất là vùng nuôi thủy sản nước mặn và nước lợ. Thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, đấu tranh, bảo vệ và phát triển rừng cũng như các hoạt động lâm sinh, hạ tầng lâm sinh, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất lâm nghiệp đã đề ra. Tăng cường liên kết sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt chú trọng thực hiện các giải pháp giải quyết đầu ra cho các loại nông sản.

- Động viên và hỗ trợ thiết thực để các xã đã đăng ký về đích nông thôn mới theo đúng kế hoạch. Chỉ đạo tổng kết công tác xây dựng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 và Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2019.

- Chủ động phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến công, đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, nâng cao chỉ số phát triển sản xuất ngành công nghiệp. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phù hợp nhằm phân đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng khu công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ năm 2018 đã đề ra trong Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Các Sở, Ban ngành và địa phương có liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tích cực và chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung cụ thể đã nêu tại Thông báo số 210/TB-VPCP ngày 08/6/2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Trị và Thông báo số 443-TB/TU ngày 19/6/2018 kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình thực hiện các dự án trọng điểm đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đây là những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, vừa tháo gỡ những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong phát triển của tỉnh hiện nay, vừa tạo ra sự chuyển biến cho 6 tháng cuối năm; đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI.

3. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường

quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để thu hút các dự án đầu tư; ưu tiên vận động các nhà đầu tư chiến lược và tiềm năng, thu hút các dự án có tính khả thi và hiệu quả đầu tư cao vào các lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế như: xây dựng kết cấu hạ tầng, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao. Rà soát, kiểm tra thực tế tình hình thực hiện các dự án FDI trên địa bàn để phát hiện những khó khăn, vướng mắc để kịp thời giải quyết và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Khẩn trương triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư đã bố trí cho các dự án quan trọng như: Đường trung tâm dọc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, Khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư xã Hải Khê (giai đoạn 1), cầu Mò Ó, các dự án ODA,... Tập trung mọi nỗ lực thực hiện, quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; duy trì chế độ giao ban XDCB; kịp thời tháo gỡ khó khăn để bảo đảm quản lý nguồn vốn đầu tư từ NSNN chặt chẽ, hiệu quả, đúng luật và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu. Kiên quyết thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch vốn theo đúng quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2018.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Tổ chức các cuộc đối thoại chuyên đề (ngoài các cuộc đối thoại định kỳ của UBND tỉnh tổ chức, các Sở, Ban ngành liên quan đến các lĩnh vực như thuế, bảo hiểm xã hội, đất đai...) nhằm tập trung tháo gỡ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện 09 cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch tỉnh lần thứ nhất năm 2016 và bản cam kết đã ký giữa UBND tỉnh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của tỉnh và của từng Sở, Ngành, đơn vị về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị định hướng đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Nghị quyết 35 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, số hóa cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp; đẩy mạnh việc quản lý thông tin doanh nghiệp qua hệ thống dữ liệu toàn quốc, thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác hậu kiểm doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Đề án hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của HĐND tỉnh và Chương trình hoạt động năm doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị - 2018 của UBND tỉnh.

5. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

- Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai Luật Quy hoạch và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 gắn với việc xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021, đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

6. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện thành công các hoạt động kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Khe Sanh, giải phóng huyện Hướng Hóa; tuyên truyền về Đại hội Hội Nông dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2018-2023; Hội nghị Hợp tác du lịch, thương mại, đầu tư và truyền thông 03 tỉnh Quảng Trị - Mukdahan - Savannakhet lần thứ 14 tại Quảng Trị. Có kế hoạch và giải pháp cụ thể để xây dựng các sản phẩm du lịch mới, thu hút các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực du lịch. Chuẩn bị Đề án xây dựng đảo Cồn Cỏ thành một trong ba đỉnh tam giác du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng - Đảo Cồn Cỏ.

- Chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện, phòng chống, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lây lan nhanh và các bệnh dịch mới phát sinh. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Thẩm tra công tác duy trì bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã, các cơ sở y tế cuối năm 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 95-CTHD/TU của Tỉnh ủy về thực hiện NQ số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và sắp xếp lại mạng lưới trường lớp theo Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng, đúng tiến độ việc chấm thi THPT Quốc gia năm 2018, xét tốt nghiệp, tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho năm học mới 2018-2019.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khoá XII về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và người có công. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án và giải pháp giảm nghèo; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”; chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng.

7. Phát huy vai trò của khoa học - công nghệ, tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường.

- Triển khai việc xác lập, quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống của địa phương.

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý và sử dụng đất đai. Tăng cường kiểm tra, rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất; kiên quyết thu hồi các dự án thực hiện chậm theo quy định. Chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất cho thuê phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra kiểm soát ô nhiễm môi trường; ngăn chặn và xử lý triệt để nguồn nước thải chưa qua xử lý, xả thải trực tiếp vào môi trường.

- Tổ chức đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU, ngày 19/12/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện nghiêm công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra tại Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2018. Tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ CB,CC,VC, thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39 -NQ/TW, Nghị định 108/2014/NĐ-CP; hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, mô tả công việc của từng vị trí. Ban hành và thực hiện hệ thống tiêu chí đánh giá CB,CC,VC dựa trên kết quả thực thi nhiệm vụ. Triển khai các nhiệm vụ đề ra trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện Đề án chuyên đổi vị trí công tác và Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh giai đoạn 2016-2030”.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch trong thực thi pháp luật. Thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Chú trọng công tác thanh tra, phát hiện tham nhũng, lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công.

9. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là tuyến biên giới, vùng biển đảo và các địa bàn trọng điểm; thực hiện nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và phương án ứng phó với các thay đổi bất thường, phức tạp của khí hậu, thời tiết. Tổ chức thực hiện hoàn thành tốt diễn tập KVPT tỉnh năm 2018. Thường xuyên cảnh giác tình hình diễn biến trên Biển Đông và vùng biển khu vực đảo Cồn Cỏ. Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013, của BCH Trung ương Đảng về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Đẩy mạnh đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc;

ngăn chặn có hiệu quả hoạt động truyền đạo trái phép. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông, nhất là trong dịp Lễ Noel 2018 và Năm mới 2019.

10. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản (21/9/1973 - 21/9/2018).

- Hướng dẫn các chủ dự án hoàn tất các hồ sơ, thủ tục liên quan để tiến hành đàm phán, ký kết hiệp định như: Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị (ADB); Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp (WB).

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình XTĐT năm 2018 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 và xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2019. Tiếp tục tranh thủ tối đa sự ủng hộ của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia xúc tiến đầu tư tại các quốc gia trọng điểm.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá một số dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã được cấp phép đầu tư; thu hồi giấy phép đầu tư các dự án FDI thực hiện không đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2018 của UBND tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH, VP Chủ tịch nước;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- T.vụ TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, TX;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- VP HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, TH(D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính